

Số: /TTr - BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực tài sản mã hóa và thị trường tài sản mã hóa**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài sản mã hóa và thị trường tài sản mã hóa (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có nêu *"Xây dựng cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Sớm ban hành khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hình thành từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm."*

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã nêu nhiệm vụ và giải pháp: *"Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững... Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Nhất là: Hoàn thiện pháp luật về ... thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội"*.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định nhiệm vụ *"Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số"*. Cùng nội dung trên, tại buổi làm việc với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương về mục tiêu tăng trưởng

kinh tế vào ngày 28/2/2025, Tổng bí thư đã chỉ đạo “cần nghiên cứu áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (*sandbox*) để thành lập sàn giao dịch cho tài sản số”.

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới quán triệt nhiệm vụ “*đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển*”.

Việc xây dựng quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính (XPVPHC) trong lĩnh vực tài sản mã hóa và thị trường tài sản mã hóa (TSMH và TTSMH) phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với yêu cầu đề ra tại Nghị quyết nêu trên; đồng thời phù hợp với các yêu cầu tại Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật; Kế hoạch số 11-KH/TW ngày 28/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW...

1.2. Cơ sở pháp lý

- Ngày 09/9/2025 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP của Chính phủ về việc triển khai thí điểm TTSMH tại Việt Nam (Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP). Tại điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị quyết đã giao Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực TSMH và TTSMH. Khoản 6 Điều 4 Nghị quyết quy định: “*Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định pháp luật liên quan đến tài sản mã hóa và thị trường tài sản mã hóa, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, bị xử lý theo quy định pháp luật hình sự hoặc xử lý vi phạm hành chính. Các hành vi vi phạm về tài sản mã hóa và thị trường tài sản mã hóa, mức phạt, hình thức xử phạt và thẩm quyền xử phạt theo quy định của Chính phủ. Bộ Tài chính có thẩm quyền tạm ngừng, đình chỉ một hoặc một số hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa theo nguyên tắc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, doanh nghiệp và Nhà nước.*”

- Khoản 2 Điều 47 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 (có hiệu lực từ ngày 14/6/2025) đã xác định rõ khái niệm “tài sản mã hóa” và khẳng định đây là một loại tài sản số cần được quản lý: “**2. Tài sản số bao gồm:** a) Tài sản ảo trên môi trường điện tử là một loại tài sản số có thể được dùng cho mục đích trao đổi hoặc đầu tư. Tài sản ảo không bao gồm chứng khoán, các dạng số của tiền pháp định và tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật về dân sự; tài

chính; **b) Tài sản mã hóa** là một loại tài sản số sử dụng công nghệ mã hóa hoặc công nghệ số có chức năng tương tự để xác thực đối với tài sản trong quá trình tạo lập, phát hành, lưu trữ, chuyển giao. Tài sản mã hóa không bao gồm chứng khoán, các dạng số của tiền pháp định và tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật về dân sự; tài chính; c) Tài sản số khác”.

- Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật XLVPHC) trao thẩm quyền cho Chính phủ quy định hành vi vi phạm hành chính; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước, bao gồm cả lĩnh vực công nghiệp công nghệ số (Điểm a khoản 1 Điều 4 Luật XLVPHC số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14).

Theo khoản 2 Điều 23 Luật XLVPHC: “Chính phủ quy định khung tiền phạt hoặc mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính cụ thể theo một trong các phương thức sau đây, nhưng khung tiền phạt cao nhất không vượt quá mức tiền phạt tối đa quy định tại Điều 24 của Luật này: a) Xác định số tiền phạt tối thiểu, tối đa; b) Xác định số lần, tỷ lệ phần trăm của giá trị, số lượng hàng hóa, tang vật vi phạm, đối tượng bị vi phạm hoặc doanh thu, số lợi thu được từ vi phạm hành chính.”.

Khoản 3 Điều 1 Luật số 88/2025/QH15 đã sửa đổi, bổ sung Điều 24 Luật XLVPHC số 15/2012/QH13 quy định về mức phạt tiền tối đa trong một số lĩnh vực quản lý nhà nước. Theo đó, mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số là **100.000.000 đồng** đối với cá nhân, mức phạt tiền tối đa đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân (điểm đ khoản 1 Điều 24 Luật XLVPHC số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 88/2025/QH15).

- Ngày 04/11/2025, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 10690/VPCP-KTTH thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc đồng ý bổ sung Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực TSMH và thị trường TSMH vào Chương trình công tác năm 2025 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thời hạn trình Chính phủ tháng 12/2025.

Như vậy, việc xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về TSMH và TTTSMH để xử lý các hành vi vi phạm hành chính phát sinh trong lĩnh vực TSMH và TTTSMH trong giai đoạn thực hiện thí điểm là có cơ sở chính trị, pháp lý.

2. Cơ sở thực tiễn

Theo số liệu thống kê của các tổ chức nghiên cứu TTTSMH, Việt Nam là một trong số các nước có nhiều nhà đầu tư tham gia đầu tư các loại TSMH. Hoạt động mua bán TSMH mang tính tự phát, chủ yếu thực hiện thông qua các nền tảng nước ngoài. Trong khi đó, thị trường TSMH được quản lý tập trung đang chuẩn bị

triển khai thí điểm với văn bản đầu tiên quy định cụ thể về hoạt động của thị trường là Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP quy định các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến TSMH và thị trường TSMH. Điều này đòi hỏi cần có quy định về chế tài xử phạt tương ứng với các nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực TSMH và thị trường TSMH để bảo đảm thực thi các quy định của Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP khi thị trường đi vào hoạt động.

Qua nghiên cứu quy định pháp luật của một số nước trên thế giới về xử lý vi phạm liên quan đến TSMH và thị trường TSMH, UBCKNN nhận thấy nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ (Mỹ, EU, Úc, Nhật Bản, Thái Lan) đã ban hành các quy định pháp luật, trong đó có chế tài xử phạt hành chính đối với vi phạm liên quan đến TSMH, nhằm kiểm soát rủi ro và tạo khung pháp lý minh bạch cho thị trường. Điều này cho thấy sự cần thiết của việc xây dựng khung pháp lý về chế tài xử phạt hành chính tại Việt Nam.

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực TSMH và TTSMH là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành

1.1. Việc xây dựng Nghị định nhằm cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về triển khai thí điểm TTSMH, phát triển lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, bảo đảm thực thi Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP; Luật Công nghiệp công nghệ số; Luật Phòng chống rửa tiền (PCRT) năm 2022, Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2022) và văn bản hướng dẫn; Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và văn bản hướng dẫn; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

1.2. Bảo đảm quy định đầy đủ, bao quát các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực TSMH và TTSMH, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn, bảo đảm trật tự, an toàn, có kiểm soát và minh bạch hoạt động của TTSMH trong giai đoạn thí điểm, góp phần bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong thí điểm triển khai TTSMH.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

2.1. Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về triển khai TTSMH, xử lý các vi phạm quy định trật tự quản lý đối với lĩnh vực TSMH và TTSMH.

2.2. Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, bảo đảm thực thi Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP, Luật PCRT, Luật Phòng, chống khủng bố, Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật khác có liên quan trong hệ thống pháp luật hiện hành; bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát các quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP để đề xuất các hành vi vi phạm cần quy định tại dự thảo Nghị định để bảo đảm thực thi các quy định pháp luật. Việc xây dựng dự thảo Nghị định bảo đảm tuân thủ các trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Luật BHVBQPPL) năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật BHVBQPPL được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung dự thảo Nghị định, bao gồm: Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025), Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025, Luật PCRT năm 2022, Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013, Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP...

2. Đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) để lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân chịu tác động của Nghị định (từ ngày/....../2025).

3. Lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hiệp hội Blockchain và Tài sản số Việt Nam, các tổ chức, cá nhân có liên quan, đối tượng chịu sự tác động của văn bản (*Công văn số/BTC-UBCK ngày/....../2025*).

4. Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của bộ, ngành, đối tượng chịu sự tác động và các tổ chức có liên quan (*Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức và đối tượng chịu sự tác động*).

5. Lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp theo trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với hồ sơ dự thảo Nghị định (Ngày .../.../2025, Bộ Tư pháp đã thành lập Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị định và có Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP ngày .../.../2025 gửi Bộ Tài chính).

6. Nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét ban hành trên cơ sở Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-BTP ngày .../.../2025 của Bộ Tư pháp.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản và

thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực TSMH và TTSMH, để bảo đảm thực thi Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật XLVPHC; Luật Công nghiệp công nghệ số; Luật Phòng chống rửa tiền, Luật Phòng, chống khủng bố..., bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn.

1.2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Nghị định bao gồm: (i) Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính: tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực TSMH và TTSMH. (ii) Cơ quan, người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực TSMH và TTSMH và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định bao gồm 04 Chương, 20 Điều, cụ thể như sau:

Chương I – Những quy định chung, có 06 Điều.

Chương II – Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả, có 05 Điều.

Chương III – Thẩm quyền xử phạt, lập biên bản vi phạm hành chính, áp dụng hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả đối với vi phạm hành chính trong lĩnh vực TSMH và TTSMH, có 07 Điều.

Chương IV – Điều khoản thi hành, có 02 Điều.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Quy định chung

Chương I có 06 Điều, bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- Quy định phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định, trong đó liệt kê các vi phạm hành chính được quy định tại dự thảo Nghị định; quy định về các đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính, liệt kê các tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực TSMH và TTSMH.

- Quy định các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả, theo đó, hình thức xử phạt chính gồm: Cảnh cáo, phạt tiền; hình thức xử phạt bổ sung gồm: Tước quyền sử dụng giấy phép cung cấp dịch vụ tổ chức thị trường giao dịch tài sản mã hóa có thời hạn từ 01 tháng đến 06 tháng, đình chỉ hoạt động chào bán, phát hành tài sản mã hóa, hoạt động cung cấp dịch vụ tổ chức thị trường giao dịch tài sản mã hóa có thời hạn từ 01 tháng đến 12 tháng. Biện pháp khắc phục hậu quả gồm: Buộc hủy bỏ thông tin, cải chính thông tin, buộc công bố thông tin theo quy định; buộc cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp hoặc khoản thu trái pháp luật có được do thực hiện hành vi vi phạm, buộc gỡ bỏ hoặc buộc ngừng một phần hoặc toàn bộ trang

thông tin điện tử, phần mềm, hệ thống giao dịch và các trang thiết bị khác được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm.

- Quy định nguyên tắc xử phạt, nguyên tắc áp dụng mức phạt tiền đối với cá nhân bằng $\frac{1}{2}$ mức phạt tiền đối với tổ chức; thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực TSMH và TTSMH theo Điều 6 Luật XLVPHC, các tính thời hiệu xử phạt; việc chuyển hồ sơ vụ vi phạm theo Điều 62 Luật XLVPHC.

3.2. Quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả

Chương II có 05 Điều, quy định cụ thể các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả, bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- Quy định chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính về chào bán, phát hành TSMH căn cứ vào quy định tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP về trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức phát hành, bao gồm: vi phạm quy định pháp luật về sở hữu nước ngoài đối với tài sản làm cơ sở cho phát hành TSMH; không bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời, không gây hiểu nhầm về các thông tin cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức cung cấp dịch vụ TSMH; không thực hiện đúng theo các thông tin công bố tại Bản cáo bạch chào bán, phát hành TSMH; chào bán, phát hành TSMH cho đối tượng không đúng quy định; không công bố thông tin Bản cáo bạch chào bán, phát hành TSMH và các tài liệu khác có liên quan theo quy định.

- Quy định chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính về tổ chức thị trường giao dịch TSMH căn cứ vào quy định tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP về trách nhiệm, nghĩa vụ của nhà đầu tư, tổ chức đăng ký cung cấp dịch vụ TSMH, quy định chỉ tổ chức cung cấp dịch vụ được cấp phép mới được tổ chức thị trường giao dịch, bao gồm: giao dịch TSMH không thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ TSMH do Bộ Tài chính cấp phép; không thực hiện công bố thông tin về ngày chính thức cung cấp dịch vụ TSMH cho nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính, 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp trong thời hạn quy định; không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c khoản 4 Điều 12 Nghị quyết số 05/NQ-CP; không thực hiện nộp hồ sơ điều chỉnh Giấy phép cung cấp dịch vụ tổ chức thị trường giao dịch TSMH theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 05/NQ-CP; tổ chức thị trường giao dịch TSMH tại Việt Nam khi chưa được cấp phép; hoạt động không đúng nội dung quy định trong giấy phép cung cấp dịch vụ tổ chức thị trường giao dịch TSMH.

- Quy định chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính về trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ TSMH theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP.

- Quy định chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính về chuyển tiền của nhà đầu tư nước ngoài căn cứ quy định tại Điều 13 Nghị quyết số

05/2025/NQ-CP về trách nhiệm, nghĩa vụ của nhà đầu tư nước ngoài, ngân hàng được phép nơi nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản chuyên dùng.

- Quy định các vi phạm hành chính về PCRT, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt liên quan đến TSMH và TTTSMH theo hướng dẫn chiếu, theo đó: tổ chức cung cấp dịch vụ TSMH, ngân hàng được phép nơi nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản chuyên dùng thực hiện hành vi vi phạm quy định về PCRT, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt liên quan đến TSMH và TTTSMH thì bị xử phạt theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng để bảo đảm xử phạt được mọi vi phạm nghĩa vụ mà các tổ chức phải thực hiện được quy định cụ thể tại pháp luật PCRT, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, đồng thời xử phạt nghiêm minh, thống nhất đối với cùng vi phạm.

3.3. Quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính

Chương III có 07 Điều, quy định về thẩm quyền xử phạt, lập biên bản vi phạm hành chính, áp dụng hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả đối với vi phạm hành chính trong lĩnh vực TSMH và TTTSMH, bao gồm các nội dung cơ bản:

- Quy định về các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả của từng chức danh trên cơ sở quy định tại Nghị định số 189/2025/NĐ-CP quy định chi tiết Luật XLVPHC về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, bao gồm:

+ Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh thuộc ngành tài chính: Chánh Thanh tra Chứng khoán Nhà nước, Chủ tịch UBCKNN, Trưởng đoàn thanh tra của UBCKNN, Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Tài chính thành lập, Trưởng đoàn kiểm tra do Chủ tịch UBCKNN thành lập.

+ Thẩm quyền xử phạt xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh thuộc lực lượng Công an nhân dân: **(i)** Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Giám đốc công an cấp tỉnh; Chánh Thanh tra Bộ Công an; Trưởng đoàn thanh tra do Chánh Thanh tra Bộ Công an thành lập; Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Công an thành lập; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh kinh tế gồm: Trưởng phòng An ninh tiền tệ, Trưởng phòng An ninh tài chính, đầu tư, Trưởng phòng An ninh khoa học, công nghệ và tài nguyên, môi trường; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao gồm: Trưởng phòng Phòng, chống tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, Trưởng phòng An ninh thông tin mạng, Trưởng phòng Bảo vệ an ninh hệ thống mạng thông tin quốc gia, Trưởng phòng Giám sát thông tin mạng và phòng, chống hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia. **(ii)** Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm: Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường, Trưởng phòng An ninh mạng và

phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trưởng phòng An ninh kinh tế, Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh.

+ Thẩm quyền xử phạt của các chức danh thuộc cơ quan ngân hàng: Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước khu vực; Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Trưởng đoàn thanh tra do Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành lập; Trưởng đoàn kiểm tra do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành lập.

+ Thẩm quyền xử phạt của Giám đốc Sở Tài chính và Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh.

- Quy định nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt trong lĩnh vực TSMH và TTTSMH theo hướng:

+ Trưởng đoàn Thanh tra, kiểm tra có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính thuộc phạm vi, nội dung cuộc thanh tra, kiểm tra trong thời hạn thanh tra, kiểm tra. Trường hợp hết thời hạn thanh tra, kiểm tra mà chưa thể ra quyết định xử phạt vì lý do khách quan, thì phải chuyển vụ vi phạm đến người có thẩm quyền để xử phạt.

+ Trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực TSMH và TTTSMH thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người thì việc xử phạt vi phạm hành chính do người thụ lý đầu tiên thực hiện.

+ Trường hợp hình thức, mức tiền phạt, hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả được quy định đối với một trong các hành vi vượt quá thẩm quyền xử phạt theo quy định tại Nghị định này thì người có thẩm quyền xử phạt đang xử lý vụ việc phải chuyển ngay hồ sơ vụ vi phạm đến cơ quan, người có thẩm quyền để xử phạt.

+ Phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các chức danh quy định tại Nghị định này cụ thể như sau: Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Chánh Thanh tra Chứng khoán Nhà nước, Chủ tịch UBCKNN và các chức danh thuộc lực lượng Công an nhân dân có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này; trừ hành vi vi phạm quy định về chuyển tiền của nhà đầu tư nước ngoài; các chức danh thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về chuyển tiền của nhà đầu tư nước ngoài, vi phạm về PCRT, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

- Quy định thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính bao gồm những người có thẩm quyền xử phạt, công chức ngành tài chính, công chức ngành ngân hàng, người thuộc lực lượng Công an nhân dân đang thi hành công vụ, nhiệm vụ.

- Quy định hướng dẫn về: Áp dụng hình thức đình chỉ hoạt động chào bán, phát hành TSMH, áp dụng hình thức đình chỉ hoạt động cung cấp dịch vụ tổ chức thị trường giao dịch TSMH, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, công bố công khai việc xử phạt vi phạm hành chính.

3.4. Điều khoản thi hành

Chương IV có 02 Điều, quy định hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành.

4. Tính tương thích với điều ước quốc tế; bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh; việc phân cấp; việc kiểm soát thủ tục hành chính; ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4.1. Về tính tương thích của dự thảo Nghị định với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Về cơ bản, dự thảo Nghị định không có quy định mang tính phân biệt đối xử, bảo đảm tính tương thích với các điều ước quốc tế, bảo đảm phù hợp và không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

4.2. Về việc bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh

Về cơ bản, nội dung dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp với các yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

4.3. Về việc phân cấp, phân quyền

Dự thảo Nghị định quy định về thẩm quyền XPVPHC bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định của Luật XLVPHC và các văn bản quy định chi tiết (điều chỉnh chức danh, thẩm quyền xử phạt phù hợp với quy định pháp luật về XLVPHC).

4.4. Về việc kiểm soát thủ tục hành chính; ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 48/2013/NĐ-CP và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP), thì các thủ tục liên quan đến XPVPHC trong lĩnh vực TSMH và TTTSMH tại dự thảo Nghị định không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, do đó, Bộ Tài chính không thực hiện việc đánh giá tác động thủ tục hành chính. Tại dự thảo Nghị định quy định các hành vi vi phạm, chế tài xử phạt nhằm bảo đảm phù hợp, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành, không có nội dung liên quan đến việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Dự thảo Nghị định chưa quy định về XPVPHC đối với lĩnh vực TSMH và TTTSMH thực hiện trên môi trường điện tử; việc xử phạt thông qua phương thức điện tử sẽ được thực hiện khi các tổ chức, cá nhân bảo đảm đầy đủ khả năng tiếp cận trên môi trường điện tử; bảo đảm các điều kiện về bảo mật, an toàn thông tin mạng, xác thực điện tử; hệ thống thông tin được kết nối, liên thông theo quy định.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

Chưa có.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

Nội dung dự thảo Nghị định về cơ bản không làm phát sinh thêm các yêu cầu nguồn lực về tài chính và nhân lực để thực hiện, có thể tiếp tục sử dụng và duy trì nguồn lực về tài chính, bộ máy tổ chức tại cơ quan của người có thẩm quyền XPVPHC trong lĩnh vực TSMH và TTSMH.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Không có.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực TSMH và TTSMH, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP ngày .../.../2025 của Bộ Tư pháp; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (4) Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động của Nghị định; (5) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, UBCK (07b).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng